TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 02- 2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đổi
2. Ông Nguyễn Chí Lin

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 584/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngọc D, sinh năm 1997 (vắng mặt)
CCCD: 080197008654. Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Cái Hoàng H, sinh năm 1997. CCCD 080097013795. Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2025 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án do nguyên đơn bà Mai Thị Ngọc D *trình bày như sau*:

Về tình trạng hôn nhân: bà và ông Cái Hoàng H trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm và tiến đến hôn nhân vào năm 2022. Cả hai người có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân gia đình tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 04/10/2022 (nay là UBND xã H). Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã. Từ tháng 01/2025 thì hai người đã ly thân đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Cái Hoàng H.

Về nuôi con chung: bà và ông H có 01 con chung tên Cái Hoàng Thảo T sinh ngày 31 tháng 8 năm 2022. Khi ly hôn bà xin nuôi con, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Ngoài ra bà D không còn yêu cầu gì khác. Đồng thời bà D xin xử vắng mặt.

Bị đơn ông Cái Hoàng H*:* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngọc D nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Ly hôn*" là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn ông Cái Hoàng H có sinh sống tại địa chỉ: ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Bà Mai Thị Ngọc D khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Cái Hoàng H được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà Mai Thị Ngọc D có quyền quyền khởi kiện theo quy định.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: bà Mai Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng:bà Mai Thị Ngọc D xác định có đăng ký kết hôn với ông Cái Hoàng H và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1]. Xét hôn nhân giữa bà Mai Thị Ngọc D và ông Cái Hoàng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu nhau được 01 năm, hai người có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do cả hai không quan tâm chăm sóc nhau, không có tiếng nói chung và ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay, ông H cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc với bà D. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần tuyên cho bà D được ly hôn với ông H.

[2.2] *Đối với con chung*: bà D và ông H có một con chung tên Cái Hoàng Thảo T sinh ngày 31/8/2022. Khi ly hôn bà D xin nuôi con và yêu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi ly thân đến nay con

do bà D nuôi tốt và ông H không có tranh chấp nuôi con nên cần giao con bà D nuôi. Ông H phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung*: bà D khai không có không yêu cầu Tòa án nên không đề cập xem xét nên không đề cập xử lý.

[2.4] Về nợ chung: bà D khai không có nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Mai Thị Ngọc D được ly hôn với ông Cái Hoàng H.

2. *Về con chung:* Bà Mai Thị Ngọc D tiếp tục nuôi con chung tên tên Cái Hoàng Thảo T sinh ngày 31/8/2022. Ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Thời gian tính từ ngày 03/02/2026 đến khi con tròn 18 tuổi. Vì quyền lợi của trẻ, ông H được quyền đến thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, bà D và các thành viên gia đình bà D không có quyền cản trở khi cần thiết bà D có quyền yêu cầu ông H tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền ông T1 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà D đã nộp theo biên lai số 0012469 ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Như vậy bà D đã nộp xong. Ông H phả nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Các đương sự;

-TAND tỉnh Tây Ninh;

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
-UBND xã H;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mộng Thúy